TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02/11/2018.
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - HẢI DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Thu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Quy, ông Đặng Hữu Luật.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Ông Nguyễn Trọng Bách – Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị La- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Nam Sách mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 166/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1997;

ĐKHKTT: Thôn Q, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương; Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương; Có mặt.

- *Người làm chứng:*

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt.

Ông Phạm Văn C, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N, Hải Dương ngày 10/6/2016. Sau khi

kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q mải chơi, hay uống rượu, cờ bạc không quan tâm tới vợ con, chị khuyên bảo nhưng anh Q sửa đổi mà còn đánh chị. Nhiều lần chị phải bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương, sau đó được gia đình hòa giải nên vợ chồng lại về đoàn tụ, tuy nhiên anh Q vẫn không sửa đổi. Tháng 6/2018 anh chị tiếp tục xẩy ra mâu thuẫn, anh Q đánh chị, chị bỏ về nhà mẹ đẻ, khoảng 2 ngày sau được bố đẻ anh Q đến động viên nên chị lại về chung sống với anh Q; Anh chị thuê nhà ra ở riêng, nhưng cũng chỉ hòa thuận được một thời gian ngắn lại xẩy ra mâu thuẫn nên chị quyết định đưa con về nhà mẹ đẻ ở sống ly thân với anh Q. Thời gian chị ở nhà mẹ đẻ anh Q liên tục đến đó chửi bới, đe dọa đánh, giết mẹ con chị, gây mất trật tự thôn xóm, nhiều lần Công an xã T phải đến giải quyết, do đó chị phải tránh mặt không dám gặp anh Q. Đến nay chị nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Q.

Về con chung*:* Chị và anh Q có 01 con chung là Phạm Khánh L, sinh ngày 15/8/2017 hiện nay con chung đang ở chị, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn Q trình bày: Anh xác định chị M trình bày về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn là đúng. Quá trình anh và chị M chung sống đôi lúc cũng có những mâu thuẫn, cãi vã do áp lực về công việc, khó khăn về kinh tế, con nhỏ. Trong công việc nhiều lúc anh phải đi làm về muộn, giao lưu với bạn bè thì chị M lại cho rằng anh đi chơi và có những lời nói thiếu tôn trọng anh dẫn đến vợ chồng đánh, cãi nhau. Nhiều lần chị M bỏ về nhà mẹ đẻ hoặc gọi điện về cho mẹ nói anh nợ nần, cờ bạc, chơi bời dẫn đến mẹ và họ hàng bên vợ hiểu lầm anh nghĩ rằng anh là người xấu. Mẹ đẻ của chị M hay can thiệp vào cuộc sống của vợ chồng anh, còn chửi anh, bố mẹ anh. Đầu tháng 8/2018 anh và chị M xẩy ra mâu thuẫn nguyên nhân do áp lực kinh tế, công việc, vợ chồng không biết cảm thông cho nhau, chị M chửi bới, xúc phạm anh, do nóng tính thiếu kiềm chế nên anh có tát chị M, chị M cũng đánh lại anh, sau đó chị M bỏ nhà đi, anh đã về nhà mẹ đẻ của chị M để tìm gặp nhưng chị M đều tránh không gặp anh. Nay chị M xin ly hôn anh không đồng ý anh có lỗi nhưng anh đã xin lỗi chị M, mong chị M rút đơn để vợ chồng đoàn tụ.

Người làm chứng :

Bà Nguyễn Thị N (mẹ đẻ chị M) trình bày: Quá trình vợ chồng chị M chung sống chỉ hạnh phúc được một vài tháng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q mải chơi, không chịu khó làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình và có hành vi bạo lực chị M. Nhiều lần chị M bỏ về nhà bà nhưng được gia đình động viên

lại quay về chung sống với anh Q, tuy nhiên vợ chồng vẫn không khắc phục được mâu thuẫn. Tháng 6/2018 chị M lại bỏ về nhà bà đến nay vẫn không về chung sống với anh Q nữa. Khi chị M về nhà bà ở anh Q liên tục đến đó gây rối, đe dọa đánh, giết bà và chị M, nhiều lần Công an xã T phải xuống giải quyết, do đó chị M phải trốn tránh không dám gặp anh Q. Về con chung: Chị M và anh Q có 1 con chung là Phạm Khánh L sinh ngày 15/8/2017. Chị M hiện nay đang làm công nhân tại công ty T ở khu công nghiệp N, lương cơ bản là khoảng 4-5 triệu đồng.

Ông Phạm Văn C (bố đẻ anh Q) trình bày: Quá trình anh Q, chi M chung sống cũng xẩy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh chị không biết nhường nhìn, thông cảm với nhau. Năm 2017 chị M bỏ về nhà mẹ đẻ, ông phải đến đó động viên chị M về, sau đó anh chị thuê nhà ra ở riêng không ở chung với gia đình ông nữa. Kể từ khi anh chị ra ở riêng ông không rõ mâu thuẫn của anh chị như thế nào, khoảng tháng 8/2018 anh Q chuyển về cùng với ông vì chị M đã bỏ đi, còn lý do vì sao ông không biết, anh Q cũng nhiều lần đến nhà bà N tìm gặp chị M nhưng chị M đều tránh mặt. Chị M, anh Q có 1 con chung hiện đang ở với chị M.

Tòa án tiến hành xác minh tại Công an xã Đ, huyện N xác định anh Q chị M đều có hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng hiện nay chị M đang ở đâu địa phương không rõ. Trước đó anh Q có đến công an trình báo chị M mất tích và trình bày chị M xin phép về nhà mẹ đẻ nhưng khi anh Q xuống tìm thì không gặp chị M. Do xác minh không có sự việc chị M mất tích nên đã động viên anh Q về tự giải quyết việc mâu thuẫn gia đình, còn cụ thể mâu thuẫn của anh chị như thế nào địa phương không rõ.

Công an xã T, huyện H cung cấp về mâu thuẫn của chị M, anh Q địa phương không rõ, tuy nhiên thấy thỉnh thoảng chị M lại đưa con về sống cùng mẹ đẻ là bà N. Khoảng 2 -3 tháng trước anh Q thường xuyên đến nhà bà N tìm chị M, nên phát sinh mâu thuẫn, bà N đã trình báo công an về việc anh Q đe dọa bà N nên ngày 22/6/2018 và ngày 17/9/2018 công an xã đã làm việc, hòa giải cho anh Q, bà N. anh Q cam kết không đến nhà bà N nữa.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Nguyên đơn chị M giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Q vì xác định mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống. Về con chung đề nghị giao cho chị tiếp tục nuôi con chung, chị không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Q không đồng ý ly hôn vì xác định mặc dù vợ chồng có mâu thuẫn, anh có lỗi anh sẽ sửa đổi nhưng do chị M cố chấp nên cương quyết không

rút đơn, khi anh đến nhà bà M tìm gặp chị M, do nóng tính nên có xây ra mâu thuẫn với bà M nhưng anh không gây thương tích cho bất kỳ ai. Về con chung anh không đồng ý cho chị M nuôi con, anh xin được nuôi con và yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con là 500.000đ/tháng. Về tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách trình bày việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng: Đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết: Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Xử cho chị M ly hôn anh Q; Về con chung: Giao cho chị M tiếp tục nuôi con chung Phạm Khánh L, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: chị M phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M, anh Phạm Văn Q kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 10/6/2016 tại UBND xã Đ là hôn nhân hợp pháp. Chị M trình bày: sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q mải chơi, hay uống rượu, cờ bạc không quan tâm tới vợ con, chị góp ý anh Q vẫn không sửa đổi mà còn đánh chị, đã nhiều lần chị phải bỏ về nhà mẹ đẻ ở, tháng 6/2018 chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở, sống ly thân với anh Q, anh Q liên tục tới đe dọa chị và gia đình. Bị đơn anh Q thừa nhận quá trình vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do áp lực về công việc, khó khăn về kinh tế, con nhỏ, chị M và mẹ đẻ chị M có nhiều lần chửi bới, xúc phạm anh và gia đình. Tháng 8/2018 chị M bỏ đi vợ chồng sống ly thân, anh nhiều lần tìm gặp chị M nhưng chị M đề lẩn tránh anh. Xét lời khai của nguyên đơn, bị đơn về nguyên nhân mâu thuẫn có khác nhau nhưng đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn, phù hợp với lời khai của người làm chứng, xác minh tại công an xã T. Tại phiên tòa chị Mai đề nghị được ly hôn với anh Q, anh Q không đồng ý, tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn của chị M, anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho chị M ly hôn anh Q.

[2] Về quan hệ con chung: Chị M và anh Q có một con chung là Phạm Khánh

L, sinh ngày 15/8/2017. Chị M đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Q không đồng cho chị M nuôi con và xin được nuôi con, anh yêu cầu chị M cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 500.000đ/tháng. HĐXX xét thấy nguyện vọng xin được nuôi con của chị M, anh Q là chính đáng, anh chị đều có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, đều đảm bảo các điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên xét con chung Phạm Khánh L mới được 14 tháng 17 ngày tuổi, tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình quy định " *Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng ...*" , mặt khác kể từ thời điểm anh chị sống ly thân con chung sống cùng chị M. Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị M giao con chung là Phạm Khánh L cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác, anh Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị M, anh Q không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thi M ly hôn anh Phạm Văn Q.

2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Khánh L, sinh ngày 15/8/2017 cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Nam Sách theo biên lai số AA/2017/0004381 ngày 17/9/2018.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nam Sách;
- Đương sự;
- UBND xã Đ ;
- THA DS huyện Nam Sách;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Đoàn Thị Thu Thúy